Mẫu số 22-VDS (kèm theo
NQ số 04/2018/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh Phúc

Số: 01 /2018/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 19 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Viết Hằng

Thư kỷ phiên họp: bà Nguyễn Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên họp:

Bà Vũ thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018 /TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 ,về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích,theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

*Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1961;

Ông Mai Thanh N, sinh năm 1956(là chồng bà Y)

Đều tại địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Mai Thị Hoa P,sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Hoàng Thị Y và ông Mai Thanh N có nội dung như sau:

Con gái của vợ chồng bà Hoàng Thị Y-ông Mai Thanh N là chị Mai Thị Hoa P, sinh năm 1992. Chị Mai Thị Hoa P không có chồng nhưng có một con tên là Mai Thị Phương V, sinh ngày 13/4/2014. Sinh con được một tuần thì ngày 20/4/2014 chị P bí mật bỏ nhà ra đi, để lại con ở nhà. Ông bà phải nuôi dưỡng con chị P là rất khó khăn vất vả.

Từ sau khi chị P bỏ đi đến nay, ông bà và người thân đi tìm nhưng không thấy tin tức gì về chị P.

Bà Y đã thực hiện nhắn tin tìm kiếm chị Mai Thị Hoa P trên phương tiện thông tin đại chúng(Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý), để làm căn cứ yêu cầu tuyên bố chị P mất tích.

Tại phiên họp, bà Hoàng Thị Y trình bày: Từ khi nhắn tin đến nay, không nhận được thông tin gì về chị P, nên đề nghị Tòa án tuyên bố chị Mai Thị Hoa P mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết việc dân sự. Tài liệu chứng cứ đã thu thập đầy đủ, có đủ căn cứ để tuyên bố chị Mai Thị Hoa P mất tích. Đề nghị Tòa án áp dụng các điều 369;370; 387; 388 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điều 68 BLDS, chấp nhận yêu cầu của bà Y và ông N về việc tuyên bố chị Mai Thị Hoa P mất tích (*Toàn bộ nội dung phát biểu thể hiện bằng văn bản, được lưu tại hồ sơ vụ án)*.

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai nhận định:

[1] Yêu cầu của bà Hoàng Thị Y và ông Mai Thanh N là Việc dân sự về hôn nhân gia đình, thẩm quyền Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Tòa án và người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông báo tìm kiếm người mất tích đối với chị Mai Thị Hoa P.

[3] Đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng tin thông báo tìm kiếm lần đầu là ngày 15/6/2018 cho đến nay Tòa án không nhận được thông tin gì về chị Mai Thị Hoa P. Xác minh tại Công an xã Q trước khi mở phiên họp, cũng như trình bày của bà Y tại phiên họp đều xác nhận không có thông tin gì về chị Mai Thị Hoa P. Không ai biết chị P đi đâu,làm gì.

[4] Với những chứng cứ nêu trên,có đủ cơ sở xác định: Chị Mai Thị Hoa P bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ tháng 4/2014 đến nay. Vợ chồng bà Y đang phải trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Phương V, sinh ngày 13/4/2014- con của chị P là thực tế (Phản ánh tại sổ hộ khẩu gia đình bà Y), qua đó làm phát sinh quyền lợi và nghĩa vụ dân sự đối với vợ chồng bà Y. Do đó, bà Y và ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Mai Thị Hoa P mất tích là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên chấp nhận.

[5] Căn cứ:

Khoản 3 điều 27;điều 388; điều 389 và điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 3 điều 68 BLDS;

N quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Chị Mai Thị Hoa P mất tích.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Vợ chồng bà Hoàng Thị Y-ông Mai Thanh N phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm,được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007005,ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

* Về quyền kháng cáo,kháng nghị:

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

2. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định định sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:
VKSND tx Hoàng Mai;
UBND xã Q;
Người yêu cầu(bà Y ông N);
CC THADS tx Hoàng Mai;
Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng

(20)

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự(21)
hành
- Quyền kháng cáo, kháng N(22)
- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi
' (23)
á n v '
.....
N o i nhậ n : TM . HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DẦN s ự
- Ghi theô quy định tại khoản 2 và khoản 3 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP(24)
Điều 370 Bộ luật Tô tụng dân sự; ợgý tên, g h i rõ họ tên, đỏng dấu)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
2

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phô trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (ữiành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".
(3) GIỮ loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.
(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tinh Nam Định).
(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chi nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thi sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sờ của cơ quan, tổ chức đó.
(9) Chi ghi khi có người đại diện họp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú ừong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản uỷ quyền ngày.... tháng.....năm....."
Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại ..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạ i.....là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày.... tháng..... năm.....).
(10) Chi ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích họp pháp của người yêu cầu và ghi ho tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nêu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nêu có nhiêu người yêu cầu thì ghi cu thể bảo vệ quyền và lợi ích họp pháp cho người yêu cầu nào.
(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
(14) Ghi họ tên và địa chi nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thi ghi địa chi nơi cư trú.
(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhân yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự ừong dấu [Ị.
Hirởng dẫn sử duns mẫu số 22-VDS
3
(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng N của đương sự và Viện kiểm sát.
(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.
(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

"THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"

4